

Bản án số: **22/2025/HNGĐ - ST**
Ngày: 17/4/2025
V/v: “*Ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà T Nữ Kiều Oanh
- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Phạm Thị Bích Lệ
2. Bà Nguyễn Thị Hạnh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:**
Bà Lê Thị Khánh Dung - Kiểm sát viên.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Thành - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 12/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025 về việc: *Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị T T, sinh năm 2002

Địa chỉ: Xóm 23, thôn Đ, xã C, huyện P, Bình Thuận

Bị đơn: Anh Phan Văn H, sinh năm 1998

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn L, huyện B, Bình Thuận;

Có mặt nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện quá trình điều tra thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Ngô Thị T T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phan Văn H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2023 trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình chấp thuận có tổ chức cưới hỏi cho vợ chồng.

Vợ chồng có đến UBND thị trấn Chợ Lầu đăng ký kết hôn năm 2024.

Sau khi xác lập quan hệ vợ chồng về nhà cha mẹ chị ở xã Chí Công, huyện Tuy Phong sinh sống, cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân không hợp nhau và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên tháng 10/2024 anh H về Chợ Lầu sinh sống từ đó không một lần đến thăm con. Từ đó vợ chồng không còn sống chung không ai quan tâm đến ai. Hiện nay anh H không có ở nhà nghe nói đi làm ở thành phố, chị đã thông báo cho anh H về việc ly hôn nhưng anh H không đến Tòa.

Hai bên gia đình không hòa giải cho vợ chồng.

Vợ chồng không thể đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu được ly hôn với anh Phan Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phan Ngô T Vinh, sinh ngày 17/10/2023 hiện con đang ở với chị, yêu cầu nuôi dưỡng và giáo dục đến khi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Phan Văn H: Anh Phan Văn H không đến Tòa án theo giấy triệu tập, Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nhân chứng:

- Bà Đỗ Thị Kim Hằng trình bày: Bà là mẹ của Ngô Thị T T, H là con rể bà.

T và H xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi cho vợ chồng năm 2023.

Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Chợ Lầu vào năm 2024.

Sau khi xác lập quan hệ vợ chồng T về nhà bà ở.

Trong quá trình sống chung vợ chồng T có xảy ra mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau nguyên nhân thì bà không rõ vì vợ chồng còn trẻ nên việc cãi nhau là chuyện thường.

Khi vợ chồng có con thì gửi cho bà nuôi, vợ chồng vào thành phố.

Khoảng tháng 10/2024 thì vợ chồng T xảy ra mâu thuẫn vì lý do gì thì bà không rõ nguyên nhân nhưng thấy T về nhà nên bà hỏi thì T nói H về nhà cha mẹ H ở rồi. Từ đó vợ chồng không liên lạc T không đi làm thành phố nữa mà ở nhà nuôi con, H chưa một lần đến thăm con.

Hai bên gia đình không có mâu thuẫn nhưng không hòa giải, bên nội chưa một lần đến nhà bà thăm cháu.

Việc ly hôn của vợ chồng T thì để T tự quyết định, bà không can thiệp nhưng theo bà vợ chồng T không còn tình cảm Tòa án nên giải quyết cho vợ chồng T ly hôn.

Về con chung thì còn nhỏ nên giao cho mẹ nuôi dưỡng.

Bà Phạm Thị Hồng Yến trình bày: Bà là mẹ của Phan Văn H, chị Ngô Thị T T con dâu.

H và T xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi cho vợ chồng năm 2023.

Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Chợ Lầu vào năm 2024.

Trong quá trình sống chung vợ chồng T có xảy ra mâu thuẫn hay không thì bà không rõ nhưng mỗi lần về nhà bà chơi thì thấy vợ chồng hay cãi nhau lý do H nói một tiếng là T nói một tiếng không chịu nhường nhịn nhau, bà cũng khuyên răn nhiều lần nhưng T không nghe nên vợ chồng H ít về bà nhà chơi.

Tháng 10/2024 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn H về Chợ Lầu ở khi bà hỏi thì H nói vợ chồng xảy ra cãi vã, H ở nhà vài ngày thì vào thành phố Hồ Chí Minh làm thuê từ đó lâu lâu mới về quê.

Giá đình có nhận được giấy triệu tập H có thông báo cho H về việc ly hôn nhưng H không đến Tòa.

Ý kiến của H là đồng ý ly hôn vì vợ chồng không còn tình cảm, con thì giao cho T nuôi.

Về phần bà thì bà không có ý kiến gì về việc ly hôn của vợ chồng H, để vợ chồng tự quyết định theo bà Tòa án nên giải quyết cho vợ chồng ly hôn nếu vợ chồng không còn tình cảm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tổ tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc giải quyết vụ án

Hội đồng xét xử: đã thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật theo quy định tại Điều 12 Bộ luật TTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt tại các buổi Tòa án triệu tập, hòa giải, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa, vi phạm quy định tại Điều 70 BLTTDS năm 2015.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 BLTTDS năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Cho chị Ngô Thị T T được ly hôn với anh Phan Văn H.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Phan Ngô T V, sinh ngày 17/10/2023 cho chị Ngô Thị T T nuôi dưỡng và giáo dục các con đến khi trưởng thành. Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn của anh Phan Văn H. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.
- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Phan Văn H có hộ khẩu thường trú tại: Khu phố X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận nên yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh H đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, do anh H vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị T T, HĐXX nhận thấy: Chị T và anh H xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại thị trấn Chợ Lầu, huyện Bắc Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 02/01/2024 nên là hôn nhân hợp pháp, chị T có đơn ly hôn nên áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Chị T và anh H xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2023 trên cơ sở tự nguyện khi về sống chung thì phát sinh mâu thuẫn tháng 10/2024 vợ chồng chấm dứt quan hệ anh H về nhà cha mẹ ở từ đó không quan tâm đến vợ con, vợ chồng không còn hợp nhau và mục đích hôn nhân không đạt được.

Về phía anh H, mặc dù Tòa án đã niêm yết đầy đủ văn bản tố tụng và ghi lời khai mẹ anh H, gia đình đã thông báo cho anh H biết về việc chị T yêu cầu ly hôn nhưng anh H không có ý kiến gì và luôn vắng mặt tại các buổi Tòa án triệu tập, hòa giải chứng tỏ anh H bỏ mặc không còn tha thiết hàn gắn tình cảm gia đình với chị T nữa.

Theo quy định Luật HNGĐ vợ chồng thì phải biết thương yêu và tôn trọng nhau, giúp đỡ nhau để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng hiện nay cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh H phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không còn sẻ chia, lo lắng, quan tâm nhau. Như vậy, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Có 01 con chung là Phan Ngô T V, sinh ngày 17/10/2023 con hiện đang ở cùng với chị T cháu Vinh còn nhỏ để đảm bảo sự ổn định về sinh hoạt, phát triển, tạo điều kiện tốt nhất cho con được phát triển toàn diện nghĩ nên giao con cho chị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Anh Phan Văn H được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục các con chung mà không bị ai cản trở.

Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng: Chị T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Không có cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Ngô Thị T T được ly hôn với anh Phan Văn H.

Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị T T tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con chung: Phan Ngô T V, sinh ngày 17/10/2023 đến khi trưởng thành, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Ngô Thị T T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, chị T đã nộp tại biên lai thu số 0009218, ngày 16/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, chị Ngô Thị T T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND (Tỉnh, Huyện);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện;
- UBND TT Chợ Lầu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T Nữ Kiều Oanh